

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 562a/QĐ-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Thông tư số 23/2009/TT-BTC ngày 05/02/2009 của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1996; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16/11/2002;

Căn cứ Nghị định số 104/2004/NĐ-CP ngày 23/03/2004 của Chính phủ về Công báo nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính bổ sung Biểu mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu khí tượng thuỷ văn, môi trường, nước và không khí ban hành kèm theo Thông tư số 23/2009/TT-BTC ngày 05/02/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính như sau:

TT	Loại tài liệu phục vụ	Yếu tố khai thác	Mức phí cho 1 lần khai thác (1.000đ)	Đơn vị tài liệu khai thác
4. Môi trường				
4.3	Môi trường nước sông, hồ	Số liệu chất lượng nước cho từng yếu tố: 14 yếu tố		
		DO	100	1 năm
		COD	100	1 năm
		Tổng sắt	100	1 năm
		SiO2	100	1 năm
		Cl-	100	1 năm
		CO32-	100	1 năm

4.4		HCO3-	100	1 năm
		SO42-	100	1 năm
		NA+	100	1 năm
		K+	100	1 năm
		Ca2+	100	1 năm
		Mg2+	100	1 năm
		Độ kiềm t.phần	100	1 năm
		Độ cứng t.phần	100	1 năm
	Môi trường nước biển ven bờ	Số liệu chất lượng nước cho từng yếu tố		
		Nhiệt độ	110	1 năm
		pH	110	1 năm
		Độ mặn	110	1 năm
		DO	110	1 năm
		BOD5	110	1 năm
		COD	110	1 năm
		NH4+	110	1 năm
		NO3-	110	1 năm
		NO2-	110	1 năm
		PO43-	110	1 năm
		Si	110	1 năm
		Pb	110	1 năm
		Cu	110	1 năm
4.5	Đo mặn	Thuyết minh	150	1 năm

		Bản đồ vị trí	150	1mùa
		Mặt cắt ngang	150	1mùa
		Đặc trưng đỉnh, chân triều	150	1mùa
		Đồ mạn đặc trưng	150	1mùa
		Đồ mạn chi tiết	150	1mùa
		Mưa ngày	150	1mùa
		Đường quá trình triều	150	1mùa
		Đường quá trình mạn	150	1mùa
5	Thuỷ văn vùng sông không ảnh hưởng thuỷ triều			
5.1	Chỉnh biên thuỷ văn	Mưa ngày	200	1 năm
		Mức nước TB ngày	280	1 năm
		Nhiệt độ nước TB ngày	280	1 năm
		Nhiệt độ không khí TB ngày	280	1 năm
		Lưu lượng nước TB ngày	280	1 năm
		Độ đục mẫu nước TB ngày	280	1 năm
		Độ đục TB ngày	280	1 năm
		LL chất LLững TB ngày	280	1 năm
		Biểu $Q = f(H)$	280	1 năm
		Lưu lượng, lưu lượng chất lơ lửng và các yếu tố thực đo	280	1 năm
		Biểu H, Q giờ mùa lũ	280	1 năm
		Các yếu tố, bảng tính khác	280	1 năm
5.2	Sổ gốc đo mực nước	Mức nước từng giờ, mưa thời đoạn	280	1 năm
	Sổ gốc đo lưu lượng và chất lơ lửng	Tính mặt cắt	280	1 năm

	Sổ gốc đo sâu	Tính mặt cắt	280	1 năm
6	Thủy văn vùng sông ảnh hưởng thủy triều			
6.1	Chỉnh biên thủy văn	Mưa ngày	200	1 năm
		Mức nước TB ngày	300	1 năm
		Nhiệt độ nước TB ngày	300	1 năm
		Nhiệt độ không khí TB ngày	300	1 năm
		Mức nước đỉnh chân triều	300	1 năm
		Mức nước từng giờ (triều)	300	1 năm
		Độ đục TB ngày	300	1 năm
		Lưu lượng chất lơ lửng TB ngày	300	1 năm
		Biểu H, Q giờ mùa lũ, cạn	300	1 năm
		Các yếu tố khác	300	1 năm
6.2	Sổ gốc đo mực nước	Mức nước từng giờ, mưa thời đoạn	300	1 năm
	Sổ gốc đo lưu lượng và chất lơ lửng	Tính mặt cắt	300	1 năm
	Sổ gốc đo sâu	Tính mặt cắt	300	1 năm
7	Khí tượng thủy văn biển			
7.1	Khí tượng hải văn ven bờ	Hướng và tốc độ gió	220	1 năm
		Mức nước biển	220	1 năm
		Nhiệt độ nước biển	220	1 năm
		Độ mặn nước biển	220	1 năm
		Tầm nhìn ngang	220	1 năm
		Sáng biển	220	1 năm
		Mức nước giờ	220	1 năm